

Số: 103/2024/QĐCNTTLH

Đà Lạt, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA  
ÁN**

Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **K** và anh **Trần Văn Q.**

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **K.**

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **K**, sinh năm: 1991.

HKTT: **Thôn R, xã Đ, H. L, tỉnh Lâm Đồng**

Địa chỉ hiện nay: **Số B M, phường F, thành phố Đ.** (Nhà trọ: **Nguyễn Kế Anh T**).

Người bị kiện: Anh **Trần Văn Q**, sinh năm: 1990.

HKTT: **Thôn X, xã B, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh**

Địa chỉ liên lạc: **Số A H, phường F, thành phố Đ.** (Nhà trọ: **Lỗ Thị H**).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 07 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **K** và anh **Trần Văn Q** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị **K** và anh **Trần Văn Q** xác định vợ chồng có 01 con chung là **Trần Bảo K1**, sinh ngày: 12/8/2023. Chị **K** và anh **Trần Văn Q** thoả thuận giao con chung cho chị **K** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

*Quyền đi lại thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; Thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.*

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị **K** và anh **Trần Văn Q** thoả thuận thống nhất anh **Trần Văn Q** cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2024.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thanh toán số tiền trên thì còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị **K** và anh **Trần Văn Q** đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

Đã ký và đóng dấu

**Dương Thị Liên**